

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **154/2019/HSPT**

Ngày 20/ 05/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Xuân Đào.

Ông Lê Văn Thăng.

- Thư ký Tòa án: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 352/2018/HSPT ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn D. Do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1990 tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: A/B, Khu phố X, phường T, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông **Nguyễn Triệu Q** - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Đồng Nai (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Đình Đ1 hiểu nhầm Vũ Tiến Đ2 là người gây thương tích cho mình, nên vào ngày 06/5/2018, Phùng Đình Đ1 rủ theo Nguyễn Văn G và Bùi Duy S đến tìm Đ2 để giải quyết mâu thuẫn. Khoảng 19 giờ cùng ngày, anh Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 51U8-9252, anh S điều khiển xe mô tô biển số 60X2-4073 và anh G điều khiển xe mô tô biển số: 60T3-8530 đi đến nhà Đ2 ở ấp

Đ, xã H, huyện Tr. Khi anh G, anh Đ1 và anh S đi qua nhà Đ2 thì dừng xe lại ở bên đường. Anh Đ1 đi bộ đến trước cửa nhà Đ2 để nói chuyện thì thấy Đ2 đang nhậu cùng Hoàng Văn D, Bùi Văn Th, Lý Minh Q1. Anh Đ1 lên tiếng hỏi hôm trước đi qua nhà Đ2 thì ai đánh anh Đ1. Thấy vậy Đ2 đi ra hông nhà lấy 02 cây sắt dài khoảng 2,8m có mũi nhọn và 01 cây sào tre dài khoảng 3,2m đầu gắn dao sắc nhọn vút ra sàn nhà chỗ ngồi nhậu. Đ2 cầm cây sắt có mũi nhọn còn D lấy cây sào tre có gắn mũi dao sắc nhọn chạy ra cửa. Anh Đ1 thấy vậy bỏ chạy thì bị Đ2 đâm 01 nhát vào cánh tay phải và 01 nhát vào lưng anh Đ1. D cầm cây sào tre có gắn dao sắc nhọn đuổi theo anh Đ1 khoảng 40m thì quay lại thấy anh G đang đứng gần xe mô tô nên dùng cây sào tre có gắn dao đâm 01 nhát trúng tay và 01 nhát vào ngực anh G làm anh G ngã gục xuống đường. Sau khi đâm anh G xong D cầm cây sào tre đi tới trước cửa nhà còn Đ2 đuổi theo anh Đ1 không được nên cũng quay lại nhà thì gặp anh S. Đ2 dùng cây sắt đâm anh S nhưng anh S chụp được cây sắt và giằng co với Đ2 thì bị D dùng cây sào tre có gắn dao đâm vào cổ và ngực gây thương tích cho anh S. Anh Th và anh Q1 ở trong nhà không tham gia đánh nhau. Anh G và anh Đ1 được đưa đi bệnh viện cấp cứu và làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với D và Đ2. Sau khi sự việc xảy ra Công an xã H đã đến hiện trường ghi nhận sự việc và thu giữ vật chứng. Công an xã H đã chuyển toàn bộ vụ án và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để điều tra theo thẩm quyền. Sau khi gây thương tích Vũ Tiến Đ2 đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 04228/GĐPY/2018 ngày 04/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương động mạch cánh tay trái đã phẫu thuật lưu thông mạch máu kết quả tốt, không gây thiếu dưỡng (áp dụng chương 3, điều II, mục 2) tỷ lệ 10%
- Vết thương ngực trái để lại sẹo trên nền vết mổ kích thước 07x0,2cm, vết thương để lại sẹo trên nền vết mổ mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 12x0,2cm, để lại sẹo trên nền vết mổ kích thước 07x0,2cm, vết thương để lại sẹo trên nền vết mổ mặt sau 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 11x0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 2). Tỷ lệ 07%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0514/GĐPY/2018 ngày 29/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phùng Đình Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương lưng phải để lại sẹo kích thước 1,5cm x0,8cm và vết thương cánh tay phải để lại sẹo kích thước 02x0,3cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%.

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc.

Ngày 13/7/2018, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Hoàng Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” để điều tra theo quy định. Quá trình điều tra D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh G yêu cầu bị can D bồi thường số tiền 60.000.000 đồng và D đồng ý bồi thường(chưa bồi thường).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đã:

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2, Điều 134; Điều 48, Điểm s, Khoản 1 Điều 51, điểm d Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015; Điều 357, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 03/2016/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao hướng dẫn áp dụng về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Văn D. Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại tạm giam chấp hành bản án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Hoàng Văn D kháng cáo toàn bộ bản án số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đối với bị cáo Hoàng Văn D xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/11/2018, bị hại Nguyễn Văn G kháng cáo một phần bản án số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đề nghị sửa bản án theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ và thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay. Về hình phạt cấp sơ thẩm xét xử 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết gì mới nên không có cơ sở xem xét. Đối với kháng cáo của người bị hại ngày 19/11/2018 đề nghị tăng hình phạt nhưng với lý do bị cáo không thực hiện việc bồi thường mà còn kháng cáo là không phù hợp, hơn nữa mức án tuyên phạt như vậy bị hại cũng thấy phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận. Riêng kháng cáo bổ sung ngày 17/03/2019 là quá hạn khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 14/02/2019 nên không được xem xét là bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Ý kiến của luật sư bảo vệ quyền lợi của bị hại: Bản thân bị cáo gây thương tích cho bị hại mang tính côn đồ, dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào ngực bị hại gây thương tích và không bồi thường cho bị hại, mức án xét xử nhẹ đề nghị tăng án. Ngoài ra đối với kháng cáo bổ sung làm ngày 17/03/2019 là do bị hại không hiểu luật nhưng vụ án xét xử ngày 27/02/2019 cũng hoãn phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bổ sung ý kiến tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn D khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã mô tả.

Vào khoảng 19 giờ ngày 06/05/2018, tại nhà của anh Vũ Tiến Đ2 ấp Đ, xã H, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Văn D có hành vi sử dụng cây sào tre dài 3,2m đầu có gắn lưỡi dao sắc nhọn đâm anh Nguyễn Văn G 01 nhát vào tay và 01 nhát vào ngực với tỷ lệ thương tật 16%.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm đ, Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Về hình phạt và nội dung kháng cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xử phạt bị cáo **Hoàng Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại tạm giam chấp hành bản án.

Ngày 16/11/2018, bị cáo Hoàng Văn D kháng cáo toàn bộ bản án số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đối với bị cáo Hoàng Văn D xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 19/11/2018, bị hại Nguyễn Văn G kháng cáo một phần bản án số: 150/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom đề nghị sửa bản án theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn D.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn nhưng bị cáo vẫn dùng hung khí gây thương tích cho bị hại nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 với tình tiết “*phạm tội có tính chất côn đồ*”. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét.

Xét kháng cáo của bị cáo và người bị hại: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại Nguyễn Văn G kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo nhưng bị cáo và bị hại không cung cấp được tình tiết nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo và bị hại không có căn cứ chấp nhận. Đối với kháng cáo bổ sung sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 14/02/2019 thì ngày 17/03/2019 người bị hại mới có ý kiến bổ sung. Căn cứ vào Điều 333, 335 và 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử không xem xét là kháng cáo quá hạn. Tuy nhiên tại tòa người bị hại và luật sư trình bày ý kiến bổ sung

đề nghị xem xét lại. Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/03/2019 Tòa án đã làm việc với người bị hại cũng không cung cấp thêm chứng từ hoặc tình tiết gì mới. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm bị hại đã thỏa thuận với bị cáo và đã được ghi nhận tại biên bản làm việc ngày 26/08/2018 và biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 08/11/2018, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo và bị hại không được chấp nhận, do đó bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn D, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Nguyễn Văn G.

2. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm s, Khoản 1 Điều 51, Điểm d, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom (2);
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Lượng